

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 132 /2022 /HS-ST

Ngày: 07/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132 /2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T** ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam ; Sinh năm 1988.

- Nơi cư trú : Tổ D, phường Q, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1946; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Không có.

- Tiền án: 01.

+ Tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 06/02/2012, được miễn thi hành khoản án phí theo Quyết định về việc đình chỉ THA số 14/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Đối với số tiền bồi thường cho các bị hại là 18.700.000 đồng, đến nay T chưa thi hành.

- Tiền sự: 01.

+ Tại Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường Quang Trung về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18/8/2020 đến 18/11/2020.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 357/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong khoản án phí ngày 30/9/2014.

+ Tại Quyết định số 163/QĐ-TA ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 15 tháng. Đã chấp hành xong ngày 11/01/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: 1. Ông Tô Vỹ H, sinh năm 1968;

Trú tại: Tổ T, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 20/12/2021, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn T và tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên trái cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (theo T khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng:

Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng **0,092 gam** (niêm phong ký hiệu **T1** gửi giám định).

Viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng **0,093 gam** (niêm phong ký hiệu **T2** gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu T1 gửi giám định, là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,092 gam.

Viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T2 gửi giám định, là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,093 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, T đi bộ từ phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đến khu vực phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy tổng hợp vào túi quần phía trước bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSNDTPTN ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,185 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c)Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng sau khi chấp hành xong lại không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 21 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 hoàn trả vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai đã mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1, hoàn trả vỏ bao gói mẫu T1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2, hoàn trả vỏ bao gói mẫu T2 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức Thủy.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 163 ngày 05 / 4/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

